

THÔNG BÁO

Về việc hướng dẫn xét tuyển thạc sĩ định hướng nghiên cứu năm 2023

Trường Đại học Y Hà Nội thông báo hướng dẫn xét tuyển trình độ thạc sĩ chương trình định hướng nghiên cứu năm 2023, cụ thể như sau:

1. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO, DỰ KIẾN CHỈ TIÊU

- Hình thức: Chính quy
- Thời gian: 02 năm
- Chỉ tiêu: Theo Thông báo tuyển sinh đào tạo Sau đại học năm 2023.

2. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

Người dự tuyển phải có đủ sức khỏe để học tập theo quy định và hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Các điều kiện khác như sau:

2.1. Văn bằng: Có bằng đại học ngành đúng với chuyên ngành đăng ký xét tuyển.

2.2. Kết quả đào tạo đại học và công bố khoa học

a) Tốt nghiệp đại học ngành đúng với chuyên ngành đăng ký xét tuyển loại khá trở lên được dự xét tuyển ngay không cần có công bố nghiên cứu khoa học;

b) Tốt nghiệp đại học ngành đúng với chuyên ngành đăng ký xét tuyển loại trung bình, trung bình khá cần là tác giả của ít nhất 01 bài báo công bố trong thời gian 36 tháng tính đến ngày đăng ký dự xét tuyển liên quan đến ngành/chuyên ngành/lĩnh vực đăng ký dự tuyển được đăng tải trên các tạp chí khoa học được Hội đồng chúc danh Giáo sư nhà nước tính điểm tại thời điểm đăng bài.

c) Nếu là học viên BSNT khóa 47 (2022-2025), cần hoàn thành chương trình đào tạo năm thứ nhất tại Trường Đại học Y Hà Nội và các học phần đạt ≥ 6.0 , riêng học phần chuyên khoa cơ bản (hoặc tương đương) đạt ≥ 7.0 ;

2.3. Yêu cầu về ngoại ngữ tối thiểu: có 1 trong các văn bằng chứng chỉ ngoại ngữ tối thiểu Bậc 3/6 (Theo Khung năng lực ngoại ngữ 06 Bậc dành cho Việt Nam) được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận còn hạn 02 năm tính đến ngày dự xét tuyển.

2.4. Đề cương nghiên cứu

Dự thảo đề cương nghiên cứu của ứng viên soạn thảo theo mẫu của nhà trường, đã được người dự kiến hướng dẫn và lãnh đạo Viện/Khoa/Bộ xác nhận. Đề cương đăng ký xét tuyển sẽ phải thông qua Hội đồng đề cương nếu trúng tuyển (*Phụ lục 1*).

2.5. Giấy chấp thuận hướng dẫn

Được sự đồng ý chấp thuận hướng dẫn bằng văn bản của người dự kiến hướng dẫn đủ tiêu chuẩn theo quy chế, quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ chương trình định hướng nghiên cứu.

2.6. Tiêu chuẩn người hướng dẫn

- a) Lí lịch bản thân rõ ràng, có phẩm chất đạo đức và tư cách tốt; Người đang bị khởi tố hình sự không được tham gia hướng dẫn luận văn;
- b) Có quyết định công nhận học vị tiến sĩ hoặc có chức danh giáo sư, phó giáo sư chuyên môn phù hợp với ngành đào tạo và đề tài luận văn của học viên;
- c) Có năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế;
- d) Trong vòng 5 năm (60 tháng) tính đến thời điểm học viên nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển Thạc sĩ định hướng nghiên cứu, người hướng dẫn chính/hướng dẫn độc lập phải có công bố khoa học phù hợp với đề tài luận văn như sau: là tác giả chính (tác giả đứng tên đầu hoặc tác giả liên hệ) của bài báo khoa học được công bố trong các án phẩm thuộc danh mục Web of Science/Scopus, hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước tính điểm. Các công bố phải đạt tổng điểm từ 2,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Chức danh Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả);

e) Mỗi học viên có một hoặc hai người hướng dẫn luận văn, trong đó phải có một người là cán bộ cơ hữu của Trường Đại học Y Hà Nội. Người hướng dẫn lần đầu tham gia hướng dẫn khoa học trình độ Thạc sĩ sẽ đảm nhiệm vị trí hướng dẫn phụ. Tại một thời điểm, một người hướng dẫn chính, hướng dẫn độc lập không quá 05 học viên thạc sĩ và bác sĩ nội trú (tính cả số học viên của cơ sở đào tạo khác). Trường hợp đồng hướng dẫn 02 học viên được tính tương đương hướng dẫn độc lập 01 học viên.

2.7. Đối tượng và chính sách ưu tiên: theo Thông báo tuyển sinh Sau đại học năm 2023.

3. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

3.1. Phương thức: Xét tuyển

3.2. Cách thức xét tuyển: Xét tuyển dựa vào điểm hồ sơ, đề cương và phỏng vấn đánh giá năng lực của ứng viên

4. ĐIỀU KIỆN XÉT TRÚNG TUYỂN:

4.1. Điều kiện xét tuyển: Căn cứ tiêu chí xét tuyển tại Phụ lục 2, ứng viên thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt tổng điểm hồ sơ và điểm đánh giá đề cương nghiên cứu, năng lực của ứng viên $\geq 10,5$ điểm. Trong đó:

- 4.1.1. Điểm phần 1 (điểm đánh giá hồ sơ): Tổng điểm hồ sơ phải đạt $\geq 5,5$ điểm.
- 4.1.2. Điểm phần 2 (điểm đánh giá đề cương nghiên cứu và năng lực của ứng viên): Tổng điểm phải đạt $\geq 5,0$ điểm.

4.2. Xét trúng tuyển:

a) Xếp thứ tự tổng điểm phần 1 và phần 2 từ cao xuống thấp, lấy đến hết chỉ tiêu thạc sĩ định hướng nghiên cứu của từng ngành;

b) Trường hợp ứng viên có tổng điểm bằng nhau, xác định người trúng tuyển theo thứ tự: 1. Tổng điểm phần 1 cao hơn; 2. Điểm bài báo và thành tích tham gia nghiên cứu khoa học cao hơn.

c) Chỉ tiêu thạc sĩ định hướng nghiên cứu của từng ngành nếu xét tuyển không hết sẽ được chuyển chỉ tiêu sang cho thạc sĩ định hướng ứng dụng;

d) Thí sinh không trúng tuyển thạc sĩ định hướng nghiên cứu được phép tham dự thi thạc sĩ định hướng ứng dụng nếu đã nộp hồ sơ và đủ điều kiện dự thi thạc sĩ định hướng ứng dụng.

5. HỒ SƠ TUYỂN SINH: theo Thông báo tuyển sinh Sau đại học năm 2023.

6. THỜI GIAN TUYỂN SINH: theo thông báo tuyển sinh sau đại học năm 2023 của trường Đại học Y Hà Nội.

Thông tin chi tiết liên hệ Phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học, email: sdhhotline@hmu.edu.vn; website: http://sdh.hmu.edu.vn.

Trân trọng./. ✓

Noi nhận:

- Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Hội đồng trường (để b/c);
- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo thực hiện);
- Viện/ Khoa/ Bộ môn và các đơn vị liên quan;
- Các cơ sở đào tạo lĩnh vực sức khỏe;
- Các SYT, BV, Viện, TTYT;
- Lưu: VT, SDH.



Phụ lục 1:

HƯỚNG DẪN VỀ NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC ĐỀ CƯƠNG XÉT TUYỂN CHƯƠNG TRÌNH THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

1. Yêu cầu về nội dung chuyên môn:

Đề cương nghiên cứu xét tuyển chương trình thạc sĩ định hướng nghiên cứu là một bản dự thảo chi tiết kế hoạch nghiên cứu khoa học của ứng viên, là một yêu cầu bắt buộc nhằm đánh giá năng lực nghiên cứu và tính khả thi của đề tài. Dựa trên đề cương, Hội đồng xét tuyển đề cương có thể đánh giá được năng lực đặt vấn đề và giải quyết vấn đề mang tính học thuật hoặc phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, năng lực nghiên cứu của ứng viên.

2. Yêu cầu về cấu trúc và hình thức trình bày

2.1. Cấu trúc đề cương xét tuyển chương trình thạc sĩ định hướng nghiên cứu

a) Đặt vấn đề, câu hỏi nghiên cứu và mục tiêu đề tài (tối đa 2 trang): Cần làm nổi bật câu hỏi nghiên cứu dựa trên các minh chứng rõ ràng. Đặt vấn đề cần nêu ý nghĩa khoa học, ý nghĩa thực tiễn, tính mới của nghiên cứu và mục tiêu đề tài.

b) Tổng quan tài liệu (tối đa 5 trang): Cấu trúc tổng quan tài liệu bám sát mục tiêu nghiên cứu, thể hiện được năng lực tóm tắt và tổng hợp các tài liệu, nghiên cứu khác của học viên. Tổng quan tài liệu không trình bày các nội dung mang tính kinh điển trong sách giáo khoa.

c) Đối tượng và Phương pháp nghiên cứu (7-10 trang) gồm các tiêu mục sau:

- + Tiêu chuẩn lựa chọn và loại trừ đối tượng nghiên cứu
- + Địa điểm và thời gian nghiên cứu
- + Thiết kế nghiên cứu
- + Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu
- + Biến số/chỉ số nghiên cứu
- + Phương pháp/công cụ thu thập thông tin
- + Kỹ thuật can thiệp sử dụng trong nghiên cứu
- + Quy trình nghiên cứu (nêu rõ các thời điểm thu thập thông tin, can thiệp)
- + Sai số tiềm năng và biện pháp khống chế
- + Dự kiến phương pháp phân tích số liệu
- + Đạo đức nghiên cứu

d) Dự kiến kết quả nghiên cứu (1-2 trang): Trình bày ít nhất 03 bảng trống liên quan đến đặc điểm đối tượng nghiên cứu, các mục tiêu nghiên cứu, mỗi mục tiêu ít nhất 01 bảng. Bảng trống cần thể hiện được phương pháp thống kê sử dụng.

e) Dự kiến bàn luận (1 trang)

f) Dự kiến Kết luận (không bắt buộc)

g) Tài liệu tham khảo (không tính vào số trang giới hạn của đề cương)

h) Phụ lục

Phụ lục 1: Kế hoạch thực hiện nghiên cứu

Phụ lục 2: Dự trù kinh phí cho đề tài (nếu có)

Phụ lục 3: Công cụ thu thập thông tin (nếu có)

2.2. Hình thức trình bày

a) Đề cương bao gồm các phần sau:

- Các trang bìa gồm các thông tin chung bao gồm: cơ sở đào tạo, họ và tên ứng viên, tên đề tài, chuyên ngành, mã số đào tạo, người hướng dẫn khoa học dự kiến.

+ Bìa ngoài

+ Trang phụ bìa.

- Mục lục.

- Danh mục các chữ viết tắt (nếu có).

- Danh mục các bảng, biểu, sơ đồ, hình vẽ.

- Đặt vấn đề & Mục tiêu nghiên cứu (từ đây bắt đầu đánh số trang theo chữ số A rập: 1, 2, 3,).

- Chương 1: Tổng quan tài liệu

- Chương 2: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu.

- Chương 3: Dự kiến kết quả.

- Chương 4: Dự kiến bàn luận.

- Dự kiến Kết luận (không bắt buộc)

- Tài liệu tham khảo

- Phụ lục (nếu có).

b) Về chi tiết trình bày

Đề cương phải trình bày rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa, các số liệu minh họa không trình bày nhiều lần để kéo dài trang đề cương; đề cương phải đánh số trang, đánh số bảng biểu, hình vẽ, đồ thị.

- **Số trang:** tối đa 20 trang khổ A4 (không bao gồm tài liệu tham khảo, phụ lục).
 - **Soạn thảo văn bản:** Sử dụng bảng mã Unicode, font chữ Times New Roman cỡ 13 của hệ soạn thảo Winword hoặc tương đương; mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo dãn khoảng cách giữa các chữ; dãn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines; lề trên 3,5cm; lề dưới 2,0cm; lề trái 3,5cm; lề phải 2cm. Số trang được đánh ở giữa, phía trên đầu mỗi trang, và đánh số trang từ phần đặt vấn đề theo chữ số Ả Rập (1,2,3...).
 - **Tiêu mục:** Các tiêu mục của Đề cương được trình bày và đánh số thành nhóm chữ số, nhiều nhất gồm bốn chữ số với số thứ nhất chỉ số chương (ví dụ: 4.1.2.1 chỉ tiêu mục 1 nhóm tiêu mục 2 mục 1 chương 4).
 - **Bảng biểu, hình vẽ, phương trình:** Việc đánh số bảng biểu, hình vẽ, phương trình phải gắn với số chương; ví dụ Hình 3.4 có nghĩa là hình thứ 4 trong chương 3. Mọi đồ thị, bảng biểu lấy từ các nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ, ví dụ “Nguồn: Bộ Y tế - 2019”. Nguồn được trích dẫn phải được liệt kê chính xác trong Danh mục tài liệu tham khảo. Tên của bảng ghi phía trên bảng; tên hình vẽ, sơ đồ, biểu đồ ghi phía dưới hình vẽ, sơ đồ, biểu đồ.
 - **Viết tắt:** Hạn chế sử dụng chữ viết tắt trong đề cương. Chỉ viết tắt những từ, những cụm từ, thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong đề cương hoặc có tính phổ biến. Nếu đề cương phải sử dụng nhiều chữ viết tắt thì phải có bảng danh mục các từ viết tắt.
 - **Tài liệu tham khảo và cách trích dẫn:** Trích dẫn theo số thứ tự xuất hiện trong nội dung bài, không theo tên tác giả và năm. Tài liệu trích dẫn đánh số và trình bày theo quy định AMA (theo quy định trích dẫn tài liệu tham khảo của tạp chí Nghiên cứu Y học, trường Đại học Y Hà Nội). Đối với tên tác giả Việt Nam cần ghi đầy đủ và nguyên tên họ.
- Ví dụ:
1. Nguyễn Kim Sơn, Phạm Hùng Vân, Nguyễn Bảo Sơn và cộng sự. Đột biến gen mã hóa EGFR trong ung thư phổi. *Tạp chí nghiên cứu y học*. 2010; 3: 30-37.
 2. Huang W, Lee SL, Lu LX. Mechanistic approaches to predicting oral drug absorption. *AAPS J*. 2009; 11(2):217-224.
(chi tiết tại link https://libguides.usc.edu/ld.php?content_id=49818556).
- **Phụ lục:** Kế hoạch nghiên cứu, Dự trù kinh phí, Bộ câu hỏi, bảng kiểm, bệnh án nghiên cứu, quy trình chuẩn (SOP) cho nghiên cứu, phiếu đồng ý tham gia nghiên cứu...

**MẪU BÌA ĐỀ CƯƠNG XÉT TUYỂN
CHƯƠNG TRÌNH THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU**
Kích thước: 210 x 297 mm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI



HỌ VÀ TÊN ỦNG VIÊN

TÊN ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU

ĐỀ CƯƠNG XÉT TUYỂN THẠC SĨ

Hà Nội – Năm

7/

MẪU TRANG PHỤ BÌA ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI



HỌ VÀ TÊN ỦNG VIÊN

TÊN ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU

Ngành/Chuyên ngành:

Mã số :

ĐỀ CƯƠNG XÉT TUYỂN CHƯƠNG TRÌNH THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC DỰ KIẾN:

Hà Nội - Năm

Phụ lục 2:

TIÊU CHÍ XÉT TUYỂN THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU NĂM 2023

Thang điểm xét tuyển: gồm 2 phần

Phần 1. Đánh giá hồ sơ dự tuyển thang điểm như sau: Điểm tối thiểu ≥ 5,5

TT	Nội dung xét					Thang điểm	Điểm đạt
1	Kết quả học tập	Đại học	Trung bình chung học tập	Ngành đúng	Xuất sắc Giỏi Khá TB/TBK	3 2 1 0,5	
2	Năng lực ngoại ngữ			Có năng lực ngoại ngữ Bậc 6/6 trở theo KNLNN 6 bậc dùng cho VN hoặc tương đương		2	
				Có năng lực ngoại ngữ Bậc 5/6 theo KNLNN 6 bậc dùng cho VN hoặc tương đương		1,5	
				Có năng lực ngoại ngữ Bậc 4/6 theo KNLNN 6 bậc dùng cho VN hoặc tương đương		1	
				Có năng lực ngoại ngữ Bậc 3/6 theo KNLNN 6 bậc dùng cho VN hoặc tương đương		0,5	
3	Kinh nghiệm công tác chuyên môn		Từ 24 tháng trở lên công tác trong ngành/chuyên ngành hoặc đang học một chương trình BSNT của Trường Đại học Y Hà Nội		2		
			Từ 12 đến dưới 24 tháng công tác trong ngành/chuyên ngành		1,5		
			Từ 6 đến dưới 12 tháng công tác trong ngành/chuyên ngành		1		
			Mới tốt nghiệp đại học và công tác ít hơn 6 tháng		0,5		
4	Người dự kiến hướng dẫn Độc lập/Chính/Đồng hướng dẫn		Trong 60 tháng, là tác giả của bài báo thuộc danh mục Web of Science/Scopus		2		
			Trong 60 tháng, không có công bố bài báo thuộc danh mục Web of Science/Scopus nhưng đủ tiêu chuẩn hướng dẫn chính/độc lập/đồng hướng dẫn		1		
5	Kinh nghiệm & thành tích nghiên cứu khoa học Trong vòng 36 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ	Các bài báo đã công bố	Trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science/Scopus/ISI	Tác giả chính (số bài báo x thang điểm)	2		
			Trên tạp chí chuyên ngành trong nước được HĐCDGSNN tính điểm	Tác giả khác (số bài báo x thang điểm)	1,5		
			Trên tạp chí khoa học khác	Tác giả chính (số bài báo x thang điểm)	1,5		
				Tác giả khác (số bài báo x thang điểm)	1		
				Tác giả đầu tiên/tác giả liên hệ (số bài báo x thang điểm)	0,5		
				Tác giả khác (số bài báo x thang điểm)	0,25		
		Tham gia công trình	Đề tài cấp Nhà nước/Bộ/Thành phố (số đề tài x thang điểm)	Tham gia	2		

		nghiên cứu (Đã nghiệm thu)	Đề tài cấp cơ sở (số đề tài x thang điểm)	Chủ nhiệm Đề tài	2	
				Thư ký Đề tài	1,5	
				Tham gia	1	
		Thành tích nghiên cứu khoa học	Giấy khen về thành tích nghiên cứu khoa học cấp Bộ/Thành phố	2		
			Giấy khen về thành tích nghiên cứu khoa học cấp Trường/Bệnh viện	1		
Tổng điểm phần 1 (không có điểm tối đa)						

Phần 2. Đánh giá đề cương nghiên cứu và năng lực của ứng viên: Tổng điểm tối thiểu $\geq 5,0$

Đánh giá nội dung đề cương nghiên cứu: tối đa 4 điểm, chấm điểm lẻ đến 0,1

TT	Nội dung chấm.	Thang điểm tối đa	Điểm đạt
1	Ý nghĩa khoa học và thực tiễn: tính mới trong vấn đề nghiên cứu, hoặc giải quyết một vấn đề tồn tại cụ thể của thực tế ngành/chuyên ngành một cách khoa học và hợp lý	0,5	
2	Đặt vấn đề, câu hỏi và mục tiêu nghiên cứu rõ ràng, khả thi	1,0	
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học chặt chẽ	1,0	
4	Tính khả thi của đề tài (nguồn kinh phí hỗ trợ, cơ sở triển khai nghiên cứu, người hướng dẫn khoa học vv...)	0,5	
Tổng điểm tối đa phần 2.1			3,0

2.2. Đánh giá năng lực của ứng viên (qua trình bày đề cương và trả lời câu hỏi): tối đa 6 điểm, chấm điểm lẻ đến 0,1

TT	Nội dung chấm	Thang điểm tối đa	Điểm đạt
1	Năng lực của thí sinh: nắm vững vấn đề trình bày, sự tự tin...	1,0	
2	Slide báo cáo đúng quy định, trình bày lưu loát, thời gian trình bày không quá 10 phút (mỗi phút quá giờ trừ 0,1 điểm)	1,0	
3	Trả lời tốt câu hỏi của các thành viên trong hội đồng (05 câu hỏi và mỗi câu trả lời được tính tối đa 1,0 điểm)	5,0	
Tổng điểm tối đa phần 2.2		7,0	

* Lưu ý: Người dự kiến hướng dẫn nếu tham gia Hội đồng xét tuyển không đặt câu hỏi và chấm điểm